

Bản án số: 108/2019/HS-PT

Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 07-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Văn G, sinh năm 1955 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị M (*đều đã chết*); vợ là Trần Thị Kim Y, sinh năm 1962 và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-01-2019, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Có mặt.

2. Trần Thị Kim Y, sinh năm 1962 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim T, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1935(*đều đã chết*); chồng là Vũ Văn G và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09-01-2019 đến ngày 18-01-2019, đang tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y: Ông Nguyễn Khánh L - Chi nhánh văn phòng luật sư Đ tại Đắk Nông thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 255 T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (*Có gửi luận cứ bào chữa cho Hội đồng xét xử*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn G là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, trong thời gian từ tháng 11-2018 G thường đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện K để cai nghiện ma túy. Trong thời gian uống Methadone, G quen biết nhiều đối tượng cùng nghiện ma túy tại địa phương nên nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời. Để có ma túy sử dụng, G đi xe máy đến khu vực cầu A thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua ma túy của người đàn ông lái xe ôm, sau đó mang về chia ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện K. Khoảng 06 giờ ngày 09-01-2019 khi Trần Thị Kim Y đang nấu ăn thì Vũ Văn G (chồng Y) đưa cho Y 04 gói ma túy (heroin) được gói trong giấy bạc, bên ngoài bọc nylon và dặn: “*Tý có người đến hỏi, thì đưa cho họ và lấy 200.000 đồng/gói*” rồi G lấy 01 gói heroin khác mang theo người và lấy xe máy đi ra Trung tâm y tế huyện K uống Methadone.

Sau khi G đi khỏi nhà, khoảng 07 giờ cùng ngày có 01 thanh niên Y không quen biết đến hỏi mua ma túy, Y bán cho người thanh niên 01 gói ma túy (heroin) mà G đưa trước đó lấy số tiền 200.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, có 01 thanh niên khác đến hỏi mua 200.000 đồng, người thanh niên này đứng ngoài hàng rào, đưa cho Y 200.000 đồng, Y đưa cho người thanh niên 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc, bên ngoài bọc nylon.

Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, có 01 người đàn ông đi trên 01 xe mô tô đến mua 300.000 đồng ma túy, Y cầm tiền đang lấy 01 gói ma túy ra đưa cho người đàn ông thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô phát hiện, bắt quả tang. Người đàn ông đã bỏ chạy thoát, Y bị cơ quan Cảnh sát điều tra bắt tạm giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Y khai nhận do chồng là Vũ Văn G nghiện ma túy, nên G mua ma túy về sử dụng đồng thời đưa ma túy cho Y bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời, mục đích để có tiền cho G sử dụng ma túy.

Sau khi rời khỏi nhà, G điều khiển xe mô tô trên đoạn đường liên xã thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện trong khẩu trang của G có giấu 01 gói ma túy (heroin) được gói trong giấy bạc, bên ngoài giấy bạc được bọc nylon nên tạm giữ hình sự để điều tra, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn G đã thu giữ được 02 gói ma túy mà G còn cất giấu trong nhà và các vật dụng mà G sử dụng để chia nhỏ và gói ma túy để bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra Vũ Văn G khai nhận để có ma túy sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, G đã bán cho Vũ Trung H trú tại tổ A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, vào khoảng 09 giờ 30 ngày 26-12-2018, H cùng Q (trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) góp mỗi người 150.000 đồng rồi H gọi điện cho Vũ Văn G hỏi mua heroin và hẹn nhau tại cổng

chào thôn J, xã Đ, huyện K. Khoảng 30 phút sau, G đưa cho H 01 gói heroine, H đưa cho G số tiền 300.000 đồng. Lần thứ hai, vào ngày 02-01-2019 H cùng Đ (trú tại thôn N, xã N, huyện K) mua ma túy của G tại đập Y thuộc xã N, huyện K với số tiền 300.000 đồng. Lần thứ ba, vào ngày 07-01-2019 H cùng Nguyễn Văn D (trú tại tổ A, thị trấn Đ, huyện K) mua ma túy của G trước tiệm điện tử T ở ngã tư N thuộc thôn N, xã N, huyện K với số tiền 300.000 đồng. Tất cả những lần mua ma túy trên với G, H đều gọi điện trước và được G hẹn địa điểm giao tiền và ma túy. Ma túy mà G đưa cho H là heroine được gói trong giấy bạc, bên ngoài được bọc lớp nilong hơi lửa hàn kín.

Bán cho Nguyễn Văn D trú tại tổ A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông 03 lần, cụ thể: Lần thứ nhất, vào ngày 25-12-2018, sau khi đi uống Methadone về, D gặp G tại quán cà phê bà T ở ngã tư xã N, D hỏi G mua ma túy, G dẫn D đi vào đoạn đường bê tông, đối diện ngã tư, D đưa cho G 300.000 đồng, G chỉ chỗ dấu heroine phía dưới viên gạch cho D. Lần thứ hai, vào ngày 27-12-2018, sau khi đi uống Methadone về, D gặp G tại quán cà phê bà T ở ngã tư xã N, D hỏi G mua ma túy và đưa cho G 300.000 đồng, G chỉ cho D vị trí dấu gói heroine dấu dưới cục gạch bên lề đường trái hướng đi UBND xã N, cách quán cà phê khoảng 50m. Lần thứ ba, vào ngày 05-01-2019, sau khi đi uống Methadone về, D gặp G tại quán cà phê bà T ở ngã tư xã N, D hỏi G mua ma túy và đưa cho G 300.000 đồng, G chỉ cho D gói ma túy được dấu dưới gốc cây bàng trước quán điện tử T ở ngã tư xã N.

Bán cho Ngô Xuân Q, trú tại thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông khoảng 05 lần, mỗi lần mua với giá 300.000 đồng. Tất cả những lần mua ma túy trên với G, Q đều gọi điện trước và được G hẹn địa điểm giao tiền và ma túy. Ma túy mà G đưa cho Q là heroine được gói trong giấy bạc, bên ngoài được bọc lớp nilong hơi lửa hàn kín.

Tại bản kết luận giám định số 04 – KLMT/PC09 ngày 14-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng trong bì thư được niêm phong thu giữ của Vũ Văn G trong quá trình bắt quả tang là Heroine, khối lượng 0,4840 gam và hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3169 gam; Chất rắn màu trắng trong bì thư được niêm phong thu giữ của Vũ Văn G trong quá khám xét chỗ ở là Heroine, khối lượng 0,1790 gam và hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1090 gam.

Tại bản kết luận giám định số 05/KLMT-PC09 ngày 14-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng trong bì thư được niêm phong thu giữ trong quá trình bắt quả tang của Trần Thị Kim Y là Heroine, tổng khối lượng 0,2406 gam và hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1612 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 07-8-2019 của Tòa án nhân dân Krông Nô đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo Trần Thị Kim Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn G 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09-01-2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Y 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09-01-2019 đến ngày 18-01-2019.

Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19-8-2019 bị cáo Trần Thị Kim Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20-8-2019 bị cáo Vũ Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn G về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Thị Kim Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn G về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y xét thấy, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Kim Y cung cấp các kết quả của Bệnh viện đa khoa T bị cáo Y bị hở van ba lá $\frac{1}{4}$, thiếu máu cơ tim, gan nhiễm mỡ độ I, sỏi nhỏ thận trái đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần chấp nhận đối với bị cáo Trần Thị Kim Y. Tuy nhiên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y là phù hợp và tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Vũ Văn G là người bị nghiện, được áp dụng chính sách pháp luật của Nhà nước cho người nghiện tại địa phương được uống Methadone tại cơ sở y tế. Quá trình uống thuốc Methadone tại cơ sở y tế huyện K, Vũ Văn G quen biết một số người cũng bị nghiện nên khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2018 đến ngày 09-01-2019 lợi dụng việc cai nghiện G đã mua ma túy của một người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại khu vực cầu A thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về sử dụng và cùng vợ là Trần Thị Kim Y (*cũng là bị cáo trong vụ án*) bán cho một số đối tượng nghiện uống thuốc cùng mình trên địa bàn huyện K. Ngày 09-01-2019 Vũ Văn G bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy (*Bút lục 61, 62*) và Trần Thị Kim Y bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (*Bút lục 63, 64*). Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng các lời khai của bị cáo (*Bút lục 122, 125*) và lời khai của các đối tượng nghiện đã mua ma túy của bị cáo là Vũ Trung H, Nguyễn Văn D và Ngô Xuân Q có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Văn G về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Thị Kim Y về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y, xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo đều thừa nhận các hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y.

[2.1]. Đối với mức hình phạt của bị cáo Vũ Văn G, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án nhân cấp sơ thẩm đã xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 09 (Chín) năm tù là đã xem xét hết các tình tiết của vụ án và tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn G, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2.2]. Đối với mức hình phạt của bị cáo Trần Thị Kim Y, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Trần Thị Kim Y cung cấp các kết quả của Bệnh viện đa khoa T là bị cáo Y bị hở van ba lá $\frac{1}{4}$, thiếu máu cơ tim, gan nhiễm mỡ độ I, sỏi nhỏ thận trái đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ sửa điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Thị Kim Y. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 (Bảy) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là mức đầu khung hình phạt và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị Kim Y.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y.

[3]. Về án phí: Do sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm b khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Vũ Văn G và Trần Thị Kim Y.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn G 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09-01-2019.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Y 07 (Bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 09-01-2019 đến ngày 18-01-2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đ;
- Công an huyện Krông Nô;
- Tòa án nhân dân huyện Krông Nô;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tổ hành chính – Tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phạm Văn Cảnh